

Số: 13 /2014/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước các dự án đầu tư
sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai tại Văn bản số 838/SKHĐT-HTĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký .

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan lĩnh vực đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các Ban của Tỉnh Ủy và HĐND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Sở Tư Pháp;
 - Trung tâm Công báo;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, TH, CNN, ĐT, KT.
- Thông NV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thị Mỹ Thanh

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý Nhà nước các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2014/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định hoạt động phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước và các chủ đầu tư trong việc quản lý đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh sau khi được cấp thẩm quyền thỏa thuận địa điểm, cấp giấy chứng nhận đầu tư, quyết định cho phép đầu tư, quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất (sau đây gọi chung là các dự án đầu tư) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp thực hiện theo Quyết định số 55/2010/QĐ-UBND ngày 13/9/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các quy định khác liên quan; các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp đã hoạt động kinh doanh hạ tầng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước bao gồm: Các sở, ban, ngành có liên quan lĩnh vực đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải Quan, Cục Thống kê); Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

2. Các nhà đầu tư là tổ chức cá nhân thuộc các thành phần kinh tế có dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi chung là chủ đầu tư).

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý Nhà nước đối với dự án đầu tư, cơ quan chủ trì phối hợp xử lý công việc với các đơn vị liên quan thông qua các phương thức sau đây:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản;
2. Tổ chức họp;
3. Tổ chức khảo sát, giám sát dự án đầu tư;
4. Cung cấp, trao đổi thông tin về những vấn đề có liên quan.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SAU KHI ĐƯỢC THỎA THUẬN ĐỊA ĐIỂM

Mục 1

NHIỆM VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Điều 4. Nhiệm vụ của chủ đầu tư

1. Triển khai thực hiện các hồ sơ đầu tư trong thời hạn quy định:

Sau khi được cấp thẩm quyền thỏa thuận địa điểm, tùy thuộc tính chất, quy mô, loại hình dự án, điều kiện thực hiện, chủ đầu tư phải hoàn thành các hồ sơ dưới đây trước khi sử dụng đất để xây dựng công trình:

a) Lập hồ sơ cấp mới hoặc điều chỉnh bổ sung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định cho phép đầu tư, đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

- b) Đối với dự án đầu tư khu đô thị mới và dự án phát triển nhà ở:

- Dự án do chủ đầu tư trong nước thực hiện:

+ Sau khi quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư có trách nhiệm lập Tờ trình đề nghị UBND tỉnh xem xét để trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án khu đô thị mới có quy mô từ 100 ha trở lên hoặc khu vực có ý nghĩa quan trọng về an ninh, quốc phòng theo quy định tại Điều 21, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; hoặc dự án phát triển nhà ở có quy mô tổng số nhà ở từ 2.500 căn trở lên theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, dự án phát triển nhà ở xã hội có quy mô từ 100 ha trở lên theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

+ Chủ đầu tư không làm hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư mà thực hiện thủ tục cấp quyết định chấp thuận đầu tư theo quy định tại Nghị định số

11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị hoặc hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đầu tư tại Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở và các quy định khác có liên quan.

- Dự án có vốn đầu tư nước ngoài:

Chủ đầu tư thực hiện việc lập hồ sơ cấp chứng nhận đầu tư theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các quy định hiện hành liên quan.

c) Lập hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng, thuê đất hoặc giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai hiện hành.

d) Lập hồ sơ bảo vệ môi trường (báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường) theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

đ) Lập hồ sơ quy hoạch, đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định hiện hành liên quan.

e) Tổ chức thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

g) Thực hiện các cam kết và nghĩa vụ tài chính theo quy định.

h) Thực hiện các quy định khác có liên quan.

2. Khi có sự thay đổi về chủ đầu tư, lĩnh vực đầu tư, ranh giới diện tích đất, thay đổi các điều kiện thực hiện dự án đầu tư so với văn bản thỏa thuận địa điểm đã được cấp thẩm quyền giải quyết, chủ đầu tư lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền xem xét điều chỉnh bổ sung.

3. Trước khi hết thời hạn ghi trong văn bản thỏa thuận địa điểm, chủ đầu tư chưa hoàn thành các hồ sơ đầu tư theo quy định thì phải làm văn bản đề nghị gia hạn nếu tiếp tục thực hiện dự án.

a) Khi văn bản thỏa thuận địa điểm hết hiệu lực mà trước đó chủ đầu tư chưa làm văn bản đề nghị gia hạn, trường hợp có lý do chính đáng và chủ đầu tư có nguyện vọng tiếp tục đầu tư thì lập hồ sơ đề nghị thỏa thuận lại địa điểm.

b) Trường hợp chủ đầu tư không làm thủ tục gia hạn hoặc có làm thủ tục gia hạn nhưng không được cấp có thẩm quyền chấp thuận gia hạn, văn bản thỏa thuận địa điểm không còn hiệu lực. Vị trí đất đã thỏa thuận địa điểm được cơ quan có thẩm quyền xem xét giới thiệu cho chủ đầu tư khác, chủ đầu tư được giới thiệu ban đầu không có quyền khiếu nại. Các khoản chi phí mà chủ đầu tư đã thực hiện các hồ sơ đầu tư, chi phí đóng góp cho địa phương (nếu có) trong quá trình thực hiện dự án sẽ không được hoàn trả lại. Riêng đối với các chi phí hợp pháp liên quan đến việc bồi thường giải toả của dự án đầu tư, khi có chủ đầu tư

mới đầu tư vào vị trí này, chủ đầu tư bị thu hồi dự án sẽ được bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

Mục 2

QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

Điều 5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Đăng ký doanh nghiệp:

Hướng dẫn và thực hiện việc lập hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (thành lập pháp nhân mới, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh hoặc điều chỉnh bổ sung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hiện có) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

2. Cấp giấy chứng nhận đầu tư:

a) Chủ trì tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư của dự án đầu tư trong nước và dự án có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các quy định hiện hành liên quan (không bao gồm dự án đầu tư khu đô thị mới, khu nhà ở thương mại của chủ đầu tư trong nước).

Sau khi tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư, đối với dự án thuộc diện đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư; đối với dự án thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp lấy ý kiến các Bộ, sở, ban, ngành, địa phương liên quan, tổng hợp trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định.

b) Đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp xin chấp thuận chủ trương Thủ tướng Chính phủ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi đề xuất UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

c) Đối với dự án đầu tư đến giai đoạn cấp giấy chứng nhận đầu tư nếu có điều chỉnh chủ đầu tư, điều chỉnh lĩnh vực đầu tư, thay đổi ranh giới vị trí hoặc thay đổi diện tích so với chủ trương ban đầu (trừ trường hợp ranh giới vị trí không thay đổi nhưng sau khi đo vẽ thực tế diện tích thay đổi giảm so với diện tích đất đã được thỏa thuận địa điểm, hoặc tăng không quá 5% nhưng không vượt quá 5 ha), thì hướng dẫn chủ đầu tư làm thủ tục điều chỉnh bổ sung văn bản thỏa thuận địa điểm theo quy định trước khi đề xuất UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 6. Sở Xây dựng

1. Tiếp nhận hồ sơ, đề xuất UBND tỉnh cấp quyết định chấp thuận đầu tư đối với dự án đầu tư khu đô thị mới và văn bản chấp thuận đầu tư dự án phát triển

nhà ở thương mại, dự án nhà ở xã hội của chủ đầu tư trong nước theo quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị và Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và các quy định hiện hành liên quan.

2. Đề xuất xử lý việc cấp giấy phép quy hoạch trong các trường hợp quy định phải có giấy phép quy hoạch thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

3. Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng:

a) Hướng dẫn nhà đầu tư trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ quy hoạch xây dựng đối với dự án đầu tư thuộc diện phải lập quy hoạch xây dựng; chủ trì thẩm định hồ sơ quy hoạch xây dựng theo phân cấp trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Thoả thuận phương án kiến trúc và bố trí tổng mặt bằng đối với dự án đầu tư không thuộc diện phải lập thủ tục quy hoạch xây dựng.

Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất:

Chủ trì hướng dẫn trình tự, thủ tục lập hồ sơ về đất đai, thẩm định phương án bồi thường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt, thẩm định trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai và các quy định hiện hành liên quan. Trong đó việc đề xuất UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định giao đất, cho thuê đất chỉ tiến hành sau khi nhà đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, hoặc quyết định cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền (trừ trường hợp dự án không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định cho phép đầu tư).

2. Việc bảo vệ môi trường:

a) Chủ trì **hướng dẫn** các chủ đầu tư lập hồ sơ bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Tổ chức **thẩm định**, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh; tham mưu UBND tỉnh xem xét có ý kiến các dự án báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 8. UBND cấp huyện

1. Đăng ký hộ kinh doanh:

Hướng dẫn và thực hiện nội dung lập hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền cấp huyện phù hợp quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

2. Văn bản chấp thuận đầu tư:

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị chấp thuận đầu tư và cấp văn bản chấp thuận đầu tư đối với dự án đầu tư phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội của chủ đầu tư trong nước được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở, Nghị định số 188/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

3. Về quy hoạch và xây dựng:

a) Chủ trì đề xuất xử lý việc cấp giấy phép quy hoạch trong các trường hợp quy định phải có giấy phép quy hoạch thuộc thẩm quyền cấp huyện theo phân cấp hiện hành.

b) Chủ trì thẩm định và phê duyệt hồ sơ quy hoạch xây dựng theo phân cấp hiện hành.

4. Việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất:

a) Hướng dẫn, lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định hiện hành thuộc thẩm quyền cấp huyện.

b) Thông báo và quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp huyện.

5. Việc bảo vệ môi trường:

Tổ chức đăng ký và xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp huyện.

Mục 3

QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 9. Phối hợp trong giải quyết hồ sơ liên quan

1. Các sở, ban, ngành liên quan đến quản lý lĩnh vực đầu tư và UBND cấp huyện hướng dẫn và thực hiện công tác quản lý nhà nước dự án đầu tư các vấn đề liên quan đến lĩnh vực của ngành phụ trách và theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị của chủ đầu tư liên quan hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư, quyết định cho phép đầu tư, các nội dung liên quan đến quy hoạch xây dựng, đất đai, môi trường..., nếu nội dung xử lý liên quan đến các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh hoặc thuộc lĩnh vực quy định phải lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương thì cơ quan thụ lý hồ sơ là đơn vị chủ trì lấy ý kiến theo quy định.

3. Cơ quan được lấy ý kiến không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định thì xem như thống nhất với nội dung được lấy ý kiến, cơ quan chủ trì tổng hợp xử lý theo quy định. Trường hợp này, trong quá trình thực hiện dự án đầu tư nếu có phát sinh vấn đề liên quan đến chuyên ngành của cơ quan được lấy ý kiến, Lãnh đạo cơ quan chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

Điều 10. Việc báo cáo và kiểm tra

1. Chủ đầu tư:

a) Định kỳ hàng quý trước ngày 25 của tháng cuối quý, chủ đầu tư báo cáo bằng văn bản việc triển khai thực hiện các công việc sau khi đã được thỏa thuận địa điểm cho đến khi dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư tại vị trí thỏa thuận địa điểm (đối với các dự án theo quy định thuộc đối tượng lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư); quyết định cho phép đầu tư (đối với dự án khu đô thị mới và dự án phát triển nhà ở), hoặc dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền ban hành quyết định giao đất hoặc cho thuê đất tại vị trí thỏa thuận địa điểm (đối với các dự án theo quy định không thuộc đối tượng lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư).

b) Báo cáo gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND cấp huyện liên quan. Đây là một trong các tiêu chí xem xét khi chủ đầu tư lập thủ tục điều chỉnh, bổ sung, gia hạn, thỏa thuận địa điểm lại; thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổ chức giám sát việc triển khai các dự án sau thỏa thuận địa điểm đối với các dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm; dự án do UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

b) Phối hợp với UBND cấp huyện, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan định kỳ hàng quý đối chiếu danh sách, rà soát tình hình thực hiện dự án đầu tư của chủ đầu tư, hoặc tổ chức họp liên ngành để rà soát tình hình thực hiện các dự án đầu tư; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh các dự án đầu tư hết hiệu lực thuộc thẩm quyền cấp tỉnh thỏa thuận địa điểm.

c) Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư đã được UBND cấp tỉnh thỏa thuận địa điểm trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các ngành liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, quản lý tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo gửi UBND tỉnh danh mục các dự án đã có quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất; hoặc đang nộp hồ sơ lập thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất. Báo cáo đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng. Báo cáo quý gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

4. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện và các ngành liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, quản lý tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

b) Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh danh mục các dự án khu đô thị mới và phát triển nhà ở đã tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề xuất quyết

định cho phép đầu tư theo qui định. Báo cáo quý gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý, báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 01 năm sau. Báo cáo đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện nơi có dự án.

c) Hàng tháng, Sở Xây dựng có báo cáo nhanh về tổng hợp vốn đầu tư các dự án đã được cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 18 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả thu hút vốn đầu tư trong nước.

5. UBND cấp huyện:

a) Chủ trì tổ chức việc kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư do UBND cấp huyện chủ trì thỏa thuận địa điểm theo phân cấp, qua đó thông báo chấm dứt hiệu lực văn bản thỏa thuận địa điểm các dự án đầu tư không triển khai thực hiện thuộc thẩm quyền cấp huyện thỏa thuận địa điểm; Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, giám sát các dự án do UBND tỉnh thỏa thuận địa điểm qua đó kiến nghị UBND tỉnh thông báo chấm dứt hiệu lực văn bản thỏa thuận địa điểm các dự án đầu tư chậm triển khai thực hiện mà không có lý do chính đáng. Báo cáo giám sát hàng quý gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 10 tháng cuối quý.

b) Định kỳ hàng quý, năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tình hình thỏa thuận địa điểm trên địa bàn theo phân cấp và báo cáo danh mục các dự án phát triển nhà ở đã tiếp nhận và xử lý hồ sơ quyết định cho phép đầu tư theo quy định. Báo cáo đồng gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng.

6. Các sở, ban, ngành khác:

Phối hợp với UBND cấp huyện và các sở, ban, ngành liên quan trong việc kiểm tra, rà soát, theo dõi, quản lý tình hình triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SAU KHI ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ, QUYẾT ĐỊNH CHO PHÉP ĐẦU TƯ, QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT, GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CHỦ ĐẦU TƯ

Điều 11. Chủ đầu tư

1. Tổ chức thực hiện các hồ sơ theo quy định và triển khai thực hiện dự án đầu tư theo nội dung, tiến độ quy định. Khi triển khai dự án có nội dung nào thay đổi so với giấy chứng nhận đầu tư đã cấp thì phải lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư. Nội dung thay đổi được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền ký giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh.

2. Thực hiện các cam kết và nghĩa vụ tài chính liên quan dự án đầu tư.
3. Tuân thủ các qui định về đầu tư, xây dựng, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, sử dụng lao động, an ninh trật tự và các lĩnh vực khác liên quan đến dự án đầu tư. Trường hợp phát sinh những thay đổi, khẩn trương làm thủ tục trình cấp thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư, quyết định cho phép đầu tư và các hồ sơ thủ tục đầu tư có liên quan.
4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước trong quá trình tranh tra, kiểm tra dự án đầu tư. Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định thanh tra, kiểm tra, báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.
5. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Quyết định số 77/2010/NĐ-CP ngày 30/11/2010 của Chính phủ về việc ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Thời gian chủ đầu tư gửi báo cáo: Báo cáo tháng (ngày 05 hàng tháng); báo cáo quý (ngày 05 tháng cuối quý); báo cáo 06 tháng (ngày 05 tháng 6 và ngày 05 tháng 12); báo cáo năm (ngày 05 tháng 02 năm sau) gửi về Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.
6. Thực hiện chế độ báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư, Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư và quy định.

Thời gian chủ đầu tư gửi báo cáo: Báo cáo 06 tháng (trước ngày 05 tháng 7); báo cáo năm (trước ngày 05 tháng 01 năm sau) gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án do UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư), Sở Xây dựng (đối với các dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định chấp thuận đầu tư, cấp văn bản chấp thuận đầu tư) và UBND cấp huyện (đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện cấp văn bản chấp thuận đầu tư).
7. Thực hiện các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.

Mục 2

QUẢN LÝ CHUYÊN NGÀNH

Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đề xuất xử lý các nội dung liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư của chủ đầu tư theo giấy chứng nhận đầu tư được UBND tỉnh cấp; đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đã cấp.

2. Xây dựng kế hoạch giám sát đánh giá dự án hàng năm và tổ chức giám sát dự án theo kế hoạch được duyệt đối với các dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các khiếu nại, các vi phạm có liên quan dự án đầu tư do UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư; đề xuất, xử lý vi phạm hành chính về đầu tư theo quy định.

4. Đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung các quy định liên quan không còn phù hợp.

5. Định kỳ hàng quý, năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình sản xuất kinh doanh các dự án đầu tư; định kỳ 06 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư trên địa bàn tỉnh; và báo cáo tình hình triển khai các dự án do UBND cấp tỉnh thoả thuận địa điểm.

Điều 13. Sở Xây dựng

1. Tổ chức lập kế hoạch giám sát, thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư đối với dự án do Sở Xây dựng đề xuất UBND tỉnh ban hành văn bản chấp thuận đầu tư (dự án phát triển nhà ở) hoặc quyết định chấp thuận đầu tư (dự án khu đô thị mới); tổng hợp báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ 06 tháng trước ngày 10 tháng 6, cả năm trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

2. Có ý kiến về thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định.

3. Chủ trì việc thẩm định cấp giấy phép xây dựng đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

4. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép tại các cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

5. Kiểm tra, thanh tra việc triển khai dự án đầu tư xây dựng công trình của chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn xây dựng, thi công xây dựng công trình; kiểm tra, thanh tra đối với công tác giám định chất lượng công trình theo quy định hiện hành.

6. Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các hồ sơ về giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng; báo cáo chất lượng công trình xây dựng.

Điều 14. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp thu hồi đất liên quan từ hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

2. Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đề xuất xử lý các nội dung liên quan việc thực hiện dự án đầu tư của chủ đầu tư đã được cấp thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp quyết định cho

phép đầu tư; đề xuất gia hạn, thu hồi quyết định giao đất, cho thuê đất và xử lý vi phạm sử dụng đất của chủ đầu tư theo quy định.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giải quyết các khiếu nại về đất đai các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

4. Thanh tra, kiểm tra và giám sát môi trường đối với các dự án đầu tư. giám sát việc triển khai xây dựng, tiến độ thực hiện các hạng mục công trình xử lý bảo vệ môi trường; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực môi trường liên quan dự án đầu tư.

5. Phối hợp các ngành và địa phương trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra các dự án đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh (báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 10 tháng 6, báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 01 năm sau) về tình hình sử dụng đất, tình hình bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư đã được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Điều 15. UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án trong phạm vi một huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa sau khi có quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Tổ chức tuyên truyền vận động đến các tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chỉ đạo Hội đồng Bồi thường và các đơn vị liên quan tổ chức bồi thường giải tỏa theo quy định.

3. Chủ trì giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư.

4. Chủ trì việc thẩm định và ban hành văn bản chấp thuận đầu tư, cấp giấy phép xây dựng đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp huyện theo phân cấp hiện hành.

5. Theo dõi, đề xuất xử lý các nội dung liên quan việc thực hiện dự án đầu tư của chủ đầu tư trên địa bàn cấp huyện. Tổng hợp, kiến nghị về những vấn đề liên quan đến hoạt động các dự án đầu tư trên địa bàn để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.

6. Định kỳ hàng quý, năm chủ trì việc rà soát theo dõi, đánh giá tình hình hình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Đề xuất xử lý các dự án đầu tư chậm triển khai hoặc các dự án đầu tư có vi phạm trong đầu tư xây dựng, sử dụng đất, bảo vệ môi trường, hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực khác liên quan.

7. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

8. Định kỳ 06 tháng, hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình tình hình thoả thuận địa điểm theo phân cấp, tình hình triển khai thực hiện các dự

án đầu tư do UBND cấp huyện thoả thuận địa điểm theo phân cấp. Báo cáo đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan.

9. Chủ trì tổ chức giám sát đánh giá đối với các dự án phân cấp cho UBND cấp huyện ban hành văn bản chấp thuận đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại; các dự án sản xuất kinh doanh có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng, định kỳ báo cáo 6 tháng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với dự án sản xuất kinh doanh có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng) và Sở Xây dựng (đối với dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại) trước ngày 10 tháng 6, báo cáo năm trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

Điều 16. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì xây dựng quy hoạch, kế hoạch về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp.

2. Chủ trì hướng dẫn, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật lao động của Nhà nước có liên quan đến lao động - việc làm đến các doanh nghiệp, người lao động.

3. Thực hiện công tác giới thiệu việc làm cho người lao động làm việc trong các dự án đầu tư.

4. Chủ trì việc thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, điều tra các tai nạn lao động và xử lý các vi phạm pháp luật lao động tại các doanh nghiệp.

5. Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan giải quyết các khiếu nại tố cáo về lao động, tranh chấp lao động tập thể và đình công theo quy định.

6. Hướng dẫn và thực hiện việc đăng ký tuyển dụng lao động người nước ngoài, cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đang làm việc tại các doanh nghiệp.

7. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo tổng hợp tình hình sử dụng lao động, đình công và các lĩnh vực khác có liên quan gửi UBND tỉnh. Báo cáo đồng gửi Liên đoàn Lao động tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện (trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 01 năm sau).

Điều 17. Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư thành lập, xây dựng tổ chức Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp, báo cáo theo quy định hiện hành.

2. Phối hợp các đơn vị liên quan trong việc phổ biến, hướng dẫn các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động; giải đáp những vướng mắc của công đoàn viên và người lao động tại các doanh nghiệp; tham gia các hoạt động thanh tra, kiểm tra về lao động, tham gia xử lý các khiếu nại tố cáo về lao động, tranh chấp lao động tập thể và đình công theo quy định.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Chủ trì đề xuất xử lý lĩnh vực xuất nhập cảnh, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy liên quan đến hoạt động các dự án đầu tư theo quy định.
2. Hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn, thanh, kiểm tra việc thực hiện phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự của các doanh nghiệp.
3. Phối hợp giải quyết các vụ việc tranh chấp lao động, đình công và các lĩnh vực khác liên quan đến công tác an ninh trật tự.
4. Phát hiện, xử lý và thông báo kịp thời cho các đơn vị liên quan về những biểu hiện mất an ninh trật tự trong và ngoài doanh nghiệp.
5. Phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp.

Điều 19. Các sở, ban, ngành khác liên quan

1. Thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với các dự án đầu tư theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Trong đó:
 - a) Lĩnh vực thuế: Cục Thuế chủ trì đề xuất xử lý.
 - b) Lĩnh vực xuất nhập khẩu: Cục Hải quan, Sở Công Thương phối hợp đề xuất xử lý.
 - c) Lĩnh vực báo cáo thống kê: Cục Thống kê chủ trì đề xuất xử lý.
 - d) Các lĩnh vực khác: Các cơ quan chuyên ngành liên quan lĩnh vực trên chủ trì đề xuất xử lý.
2. Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện theo dõi, kiểm tra, đánh giá các dự án đầu tư về các lĩnh vực thuộc quản lý chuyên ngành.
3. Tổng hợp, kiến nghị cấp thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý và các dự án thuộc thẩm quyền quản lý đơn vị để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.
4. Định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo UBND tỉnh về việc quản lý nhà nước chuyên ngành liên quan dự án đầu tư. Báo cáo đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện.

Mục 3

QUAN HỆ PHỐI HỢP

Điều 20. Phối hợp trong công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư

1. Cơ quan chủ trì thực hiện giám sát đánh giá dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư có trách nhiệm lập kế hoạch giám sát hàng năm trình UBND tỉnh

phê duyệt trong tháng 01 của năm làm cơ sở tổ chức giám sát, trường hợp đột xuất cần giám sát thì cơ quan chủ trì chủ động thực hiện, sau đó báo cáo UBND tỉnh. Kế hoạch giám sát của các đơn vị gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp theo dõi chung.

2. Cơ quan chuyên ngành phối hợp xử lý theo đề nghị của cơ quan chủ trì hoặc tự tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo quy định nhưng không được trùng lặp với các đoàn giám sát khác về cùng lĩnh vực và thời điểm. Kết quả xử lý báo cáo UBND tỉnh đồng gửi cơ quan chủ trì để theo dõi.

Trường hợp việc xử lý chuyên ngành liên quan đến việc đề xuất thu hồi giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi quyết định cho phép đầu tư, thu hồi quyết định giao đất, cho thuê đất thì cơ quan chuyên ngành phải phối hợp với cơ quan chủ trì thống nhất ý kiến báo cáo cấp thẩm quyền xem xét giải quyết.

3. Sau khi nhận được văn bản đề nghị, nếu nội dung xử lý liên quan đến các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh hoặc thuộc lĩnh vực quy định phải lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương thì cơ quan thụ lý hồ sơ là đơn vị chủ trì lấy ý kiến theo quy định.

4. Cơ quan được lấy ý kiến không có ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn quy định thì xem như thống nhất với nội dung được lấy ý kiến, cơ quan chủ trì tổng hợp xử lý theo quy định. Trường hợp này, trong quá trình thực hiện dự án đầu tư nếu có phát sinh vấn đề liên quan đến chuyên ngành của cơ quan được lấy ý kiến thì Lãnh đạo cơ quan này hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Vi phạm về chế độ báo cáo: Quá trình đầu tư sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo thống kê và chế độ báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư thì bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 30/11/2010 của Chính phủ về chế độ báo cáo thống kê và Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

2. Vi phạm về đầu tư: Doanh nghiệp vi phạm trong lĩnh vực đầu tư nói chung bị xử phạt vi phạm theo Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và các quy định khác liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì triển khai Quy chế này đến các đơn vị trong tỉnh và các chủ đầu tư để tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo đề xuất những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. UBND

tính giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thị Mỹ Thanh